TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **02**/2024/HN-ST
Ngày: 03/01/2024
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Châu Văn Bình**
+ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.***

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 516/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Mộng V** – sinh năm: 1978;

Địa chỉ: ấp BH, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn R** – sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp BK1, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V có mặt; anh R xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Trần Thị Mộng V trình bày: chị và anh R sống chung sống chung năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BPN. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Chị và anh R ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh R.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn R trình bày: anh và chị V sống chung năm 2014, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân đã 03 năm. Nay chị V yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Mộng V và anh Nguyễn Văn R sống chung năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BPN. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh R và hiện anh R cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn R có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh R theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mộng V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: chị V yêu cầu ly hôn với anh R. Nguyên nhân ly hôn do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Chị V và anh R đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Anh R xin vắng mặt nhưng tại bản tự khai anh trình bày đồng ý ly hôn với chị V. Xét thấy trong thời gian ly thân, chị V và anh R không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau, chứng tỏ giữa anh chị trong cuộc sống đã có mâu thuẫn xảy ra, anh chị không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V và anh R không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị V yêu cầu ly hôn với anh R là có cơ sở.

[3.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị V, anh R trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mộng V.

- Về tình cảm: chị Trần Thị Mộng V được ly hôn với anh Nguyễn Văn R.

- Về con chung: không có.

- Về án phí: chị Trần Thị Mộng V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007032 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

- Về kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với anh R vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã BPN;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên